TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Toàn

Bà Trương Thị Ngọc Linh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 09/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đối với bị cáo:

Điểu M, sinh năm 1996 tại Bình Phước.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp S, xã P, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: XTiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ nhân thân lai lịch, con bà Thị So; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Thị X, sinh năm 1951.Trú tại tổ 4, ấp S, xã P, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/11/2020, Điểu M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93C1- 108.06 chở mẹ là bà Thị So đi đám tang, khi vào đám tang được khoảng 10 phút, do hết thuốc lá hút nên M điều khiển xe đi mua thuốc, nhưng do tiệm tạp hóa đóng cửa nên M quay lại, trên đường trở lại đi ngang qua nhà bà Thị X là bà ngoại ruột của M, tại tổ 04, ấp Sóc Dầy, xã P, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, thấy

cửa nhà khóa ngoài, không có người trông coi, nên M nảy sinh ý định đi vào nhà bà Xem trộm cắp tài sản. M dừng xe mô tô trước sân rồi đi vào bếp lấy 01 chiếc mỏ lết màu trắng, dài khoảng 30cm cầm phá khóa cửa, sau khi kẹp mỏ lết bẻ gãy 01 bên khoen cửa của ổ khóa, M đi thẳng vào phòng ngủ của bà Xem nhìn thấy 01 tủ sắt hình chữ nhật màu đỏ, tủ có 02 cánh cửa, trên khoen cửa cửa 02 cánh cửa được cột bằng 01 sợi dây vải. M đi lại và dùng tay tháo sợi dây mở cánh cửa tủ bên phải thì thấy bên trong có 01 túi bằng da, màu đen có chấm bi màu vàng, M mở túi phát hiện có 02 cọc tiền trong đó có 01 cọc tiền mệnh giá 500.000đ và 01 cọc tiền mệnh giá 200.000đ. M lấy cọc tiền mệnh giá 500.000đ bỏ vào túi phải áo khoác đang mặc rồi kéo khóa túi bên trong còn 01 cọc tiền mệnh giá 200.000đ để lại chỗ cũ, rồi điều khiển xe mô tô quay lại đám ma. Khi điều khiển xe đi được khoảng 500m M dừng xe, lấy cọc tiền vừa chiếm đoạt ra đếm được tổng cộng là 10.900.000đ.

Sau khi trộm được số tiền 10.900.00đ M đi làm việc bình thường, sau đó chuyển cho bạn gái tên Thảo (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch)qua số tài khoản của người tên Huỳnh Thị Thùy Trang ngụ tại B10, Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí M số tiền 9.200.000đ, số tiền còn lại 1.700.000đ M tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi về nhà phát hiện bị mất tài sản, bà Thị X đến trình báo chính quyền địa phương. Ngày 01/12/2020 M ra đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 09/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Điểu M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Điểu M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điểu M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điểu M mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/11/2020, Bị cáo cạy cửa vào nhà của bà ngoại của bị cáo là Thị X lấy trộm số tiền 10.900.000đ của bà Thị X.

[3] Xét lời khai nhận tội của Bị cáo là phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Điểu M lén lút chiếm đoạt số tiền 10.900.000đ của bà Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 09/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Điểu M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Mặc dù Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền tiêu xài, Bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật.Do đó cần thiết xử phạt Bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên bị cáo Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo tự nguyện ra đầu thú; Có nhân thân tốt; Là người dân tộc thiểu số hạn chế hiểu biết pháp luật; tại phiên tòa được Bị hại (là bà ngoại) xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng.

[5] Đối với Huỳnh Thị Thùy Trang là người được M chuyển tiền vào tài khoản. Qua điều tra xác M tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú tại thành phố Hồ Chí M, hiện tại Trang không có mặt tại địa phương khi đi Trang không báo địa phương biết nên đến nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Do vậy khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[6] Riêng người tên Thảo theo lời khai M là bạn gái của M, ngày 29/11/2020 M đã chuyển số tiền 9.200.000đ cho Thảo qua thông qua số tài khoản của Huỳnh Thị Thùy Trang, tuy nhiên qua quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Thảo, nên chưa làm rõ được ý thức chủ quan của Thảo khi nhận được số tiền 9.200.000đ từ M. Tại phiên tòa, Bị cáo xác định khi chuyển tiền bị

cáo không nói chị chị Thảo biết tiền do phạm tội mà có. Do vậy khi nào xác M làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thị X yêu cầu bị cáo Điểu M phải bồi thường số tiền 10.900.000 đồng mà M đã chiếm đoạt. Đây là yêu cầu hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh là tài sản riêng của Điểu M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo M.

01 túi bằng da màu đen có chấm bi màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng là tài sản của bà Thị X nên trả lại cho bị hại Thị X.

01 ổ khóa bằng kim loại màu đen; 01 miếng kim loại màu xám ở giữa bị rỗng dạng hình tròn của bị hại không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu M phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điểu M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu M 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Điểu M phải trả lại cho bị hại bà Thị X số tiền 10.900.000đ (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản áncó hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị hại bà Thị X 01 túi bằng da màu đen có chấm bi màu vàng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Điểu M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen; 01 miếng kim loại màu xám ở giữa bị rỗng dạng hình tròn không còn giá trị sử dụng của bị hại bà Thị X.

(Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005759 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điểu M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 545.000đ (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương